

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày: 23/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thanh Nhân

- Ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn N** (tên gọi khác: không); sinh ngày 01/10/1956, tại huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: khu A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; đoàn thể: đảng viên Đảng công sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số: 255-QĐ/UBKTTU ngày 03/01/2024 của Ủy ban kiểm tra thành ủy H1, tỉnh Quảng Ninh); quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị T1 và 03 con; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, “tạm hoãn xuất cảnh”, hiện tại ngoại ở nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông Vi Văn T2, sinh năm 1973; nơi cư trú: khu C, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (đã chết).

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Vi Văn T2: anh Vi Thanh H, sinh năm 1993; nơi cư trú: khu C, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Vi Văn D, sinh năm 1967; nơi cư trú: khu C, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có ủy quyền cho anh Vi Tiến C1.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn D: anh Vi Tiến C1, sinh

năm 1993; nơi cư trú: khu C, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: ông Đào Duy L, sinh năm 1973; nơi cư trú: khu F, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 15 giờ ngày 10/7/2023, Đặng Văn N (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai County, biển kiểm soát 34F-001.16, đi trên Quốc lộ A, hướng từ phường H đến Trung tâm thành phố M. Khi đến đoạn đường có vạch sơn màu vàng đứt nét, phân chia hai chiều đường tại Km 285+700 Quốc lộ A, thuộc khu H, phường N, thành phố M, Năm điều khiển xe ô tô di chuyển sát mép đường bên phải mục đích để chuyển hướng quay đầu xe qua vạch sơn màu vàng đứt nét. Khi xe ô tô của Năm chuyển hướng đã thiếu quan sát và chắn ngang đường. Cùng lúc đó xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 14H8-0268 do ông Vi Văn T2, sinh năm 1972, trú tại khu C, phường T, thành phố M, điều khiển đi phía sau, cùng chiều không xử lý kịp, dẫn đến xe mô tô do ông T2 điều khiển bị va chạm vào phần góc ba đờ sóc và cánh cửa phía trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 34F-001.16, làm xe mô tô bị đổ và ông T2 ngã văng ra đường. Hậu quả ông Vi Văn T2 bị thương được đưa đến Bệnh viện cấp cứu và điều trị, đến ngày 11/7/2023, ông T2 bị tử vong; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường (theo hướng Trung tâm thành phố M đến phường H), trong điều kiện ban ngày, trời không mưa, ánh sáng tự nhiên, xác định (còn nguyên dấu vết, vị trí xe ô tô trên hiện trường, xe mô tô đã được dựng lên khỏi vị trí nằm đổ ban đầu; nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu). Nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường rải bê tông nhựa, rộng 14,5m (nằm trong khu vực đông dân cư). Giữa đường có 02 vạch sơn màu vàng cách nhau 0,4m, phân chia hai chiều đường (vạch sơn hướng H - M là vạch sơn đứt nét, dài 08m; vạch sơn hướng M - H là vạch sơn liền). Mỗi phần đường đều rộng 07m và được chia làm 02 làn đường, mỗi làn rộng 3,5m; phía trước nơi xảy ra tai nạn hướng H - M có biển báo 423b, vạch sơn kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường và vạch sơn gờ giảm tốc, trên vỉa hè đường bên trái có cột điện số 14.

Xe ô tô, biển kiểm soát 34F-001.16 (ký hiệu số 01), đỗ ở khu vực giữa tim đường, thân xe chệch chéo so với trục đường, đầu xe hướng vỉa hè bên phải, đuôi xe hướng vỉa hè bên trái. Từ tâm trục lớp trước và tâm trục lớp sau bên trái đến mép đường bên phải lần lượt là 5,3m và 8,4m; từ tâm trục lớp sau bên trái đến cột điện số 14 là 15,8m, đến vạch sơn gờ giảm tốc gần nhất là 2,5m và đến vạch sơn kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường là 9,5m. Trên mặt đường phía dưới gầm đầu bên trái xe ô tô, biển kiểm soát 34F-001.16 có vùng đất, cát rơi vãi dài rác, kích thước (0,9x0,7)m (ký hiệu số 02), từ tâm vùng đất, cát đến mép đường bên phải là 5,0m và đến tâm trục lớp trước bên trái xe ô tô, biển kiểm soát 34F-001.16 là 0,4m. Cách tâm vùng đất, cát rơi vãi (số 02) 0,7m trên phần đường và

vía hè bên phải có vùng vết cày xước không liên tục, dài 6,3m (ký hiệu số 03), chỗ rộng nhất 0,4m, hướng H - M, chệch chéo vào vía hè đường bên phải, từ điểm đầu vết đến mép đường bên phải là 4,4m, điểm cuối vết nằm tại gầm xe mô tô, biển kiểm soát 14H8-0268. Xe mô tô, biển kiểm soát 14H8-0268 (ký hiệu số 04), trong tư thế dựng trên vía hè đường bên phải, đầu xe hướng phường H, đuôi xe hướng Trung tâm thành phố M, từ tâm trục lốp trước và tâm trục lốp sau đến mép đường bên phải lần lượt là 1,5m và 2,0m. Cách tâm trục lốp phía sau xe mô tô, biển kiểm soát 14H8-0268, 1,2m là đám máu chảy loang, màu nâu đỏ, kích thước (0,5x0,6)m, từ tâm đám máu đến mép đường bên phải là 0,9m và đến điểm đầu vết số 03 là 6,1m.

Khám xe ô tô, biển kiểm soát 34F-001.16, xác định: nẹp kính chắn gió cánh cửa phía trước bên trái bị trầy xước, bong tróc sơn, kích thước (27x02)cm, hướng từ sau về trước, điểm đầu vết cách đất 142cm và cách đuôi mép cánh cửa bên trái 60cm; mặt ngoài cánh cửa phía trước bên trái cong vênh, móp méo, bẹp lõm, hướng từ ngoài vào trong từ sau về trước, bề mặt bị trầy xước, bung vỡ sơn, trên bề mặt cánh cửa có 02 vùng vết trầy xước bám dính vết màu đen (vết thứ nhất kích thước (17x03)cm, hướng từ sau về trước, điểm đầu và cuối vết cách đất 87cm, cách đuôi mép cánh cửa 29cm; vết thứ hai nằm tại khu vực mép dưới cánh cửa, kích thước (45x30)cm, tâm vùng này cách đất 60cm); góc ba đờ sóc phía trước bên trái cong vênh, móp méo, bề mặt bị trầy xước, bung vỡ sơn, bám dính vết sơn màu đen, kích thước (12x17)cm, tâm vùng này cách đất 64cm; mặt ngoài cụm đèn pha phía trước bên trái bị mài xước; ốp mi cụm đèn pha phía trước bên trái gãy, bung gá chột.

Khám xe mô tô, biển kiểm soát 14H8-0268, xác định: ốp nhựa phía trên cụm đèn pha phía trước bị trầy xước sơn, kích thước (18x10)cm; mặt ngoài cụm đèn pha phía trước bị trầy xước; mặt nạ đầu xe phía trước bị gãy vỡ, kích thước (20x08)cm; mặt bên phải mũi chắn bùn phía trước gãy vỡ, bề mặt bị trầy xước sơn, kích thước (52x09)cm; cánh yếm bên phải bị gãy vỡ, kích thước (16x64)cm; ốp bệ để chân phía trước bên phải gãy vỡ, bung gá chột; bệ để chân phía sau bên phải gãy rời khỏi thân xe; ốp ống xả phía bên phải bị móp méo, bẹp lõm, hướng từ ngoài vào trong từ trước về sau; góc ốp nhựa đầu xe bên trái bị mài xước nhựa và sơn, bám dính mặt đường kích thước (11x10)cm.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 188/KLGĐTT-TTPY ngày 12/7/2023, của Trung tâm P, kết luận: nguyên nhân ông Vi Văn T2 tử vong do chấn thương sọ não vỡ vòm và nền sọ, chảy máu dưới màng cứng, chảy máu dưới nhện, phù não, chết não. Trong mẫu máu của nạn nhân Vi Văn T2 gửi giám định có tìm thấy E, với hàm lượng 106,19mg/100ml máu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 849/KI-ĐGTS ngày 12/10/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố M, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 14H8-0268 bị hư hỏng, thiệt hại là 15.000.000đ.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do Đặng Văn N điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 34F-001.16, không chú ý quan sát, chuyển hướng rẽ trái không đảm bảo an toàn, nên đã gây tai nạn cho xe mô tô, biển kiểm soát 14H8-0268, do ông Vi Văn

T2 điều khiển, đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G.

Về vật chứng vụ án: đối với xe mô tô, biển kiểm soát 14H8-0268, quá trình điều tra xác định là của anh Vi Tiến C1 cho ông Vi Văn T2 mượn; xe ô tô, biển kiểm soát 34F-001.16 và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Samsung là của Đặng Văn N, Cơ quan điều tra đã trả lại thẻ nhớ, 02 chiếc xe trên và giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu. Đối với 01 giấy phép lái xe số 220962000121, hạng D, mang tên Đặng Văn N, hiện lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, Đặng Văn N tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Vi Văn T2 số tiền 100.000.000đ; sửa chữa khắc phục những hư hỏng đối với xe mô tô, biển kiểm soát 14H8-0268. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; anh Vi Tiến C1, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn N, đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, bị cáo còn khai sau khi sự việc xảy ra bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại và đã chi trả chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô cho người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vi Tiến C1.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh Vi Thanh H vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Đặng Văn N đã thỏa thuận, thống nhất bồi thường cho gia đình tôi các khoản như: chi phí mai táng phí, bù đắp tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác là 100.000.000đ nên gia đình anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vi Tiến C1 có lời khai trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: sau khi tai nạn xảy ra gia đình tôi đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 14H8-0268 và bị cáo đã trả tiền sửa chữa chiếc xe, nên với tư cách là người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy quyền của ông Vi Văn D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người làm chứng ông Đào Duy L vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: vào năm 2022 thông qua một số người giới thiệu ông L có mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai County, biển kiểm soát 34F-001.16 của anh Đỗ Đình T3, địa chỉ: xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương với giá 170.000.000đ, nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Đỗ Đình T3. Đến khoảng tháng 3/2023 do không có nhu cầu sử dụng nên ông L đã bán chiếc xe ô tô trên cho ông Đặng Văn N, sinh năm 1956, địa chỉ: khu A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh với giá 160.000.000đ, giữa ông L và ông N không viết giấy tờ hay hợp đồng gì mà chỉ thỏa thuận bằng miệng.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS-MC, ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều

260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Đặng Văn N. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị với Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đặng Văn N từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn N cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Đặng Văn N 01 (một) giấy phép lái xe, số: 220952000121, hạng D, mang tên Đặng Văn N, do Sở giao thông vận tải tỉnh Q, cấp ngày 11/10/2022.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi; kết luận giám định tử thi; bản kết luận định giá tài sản; đĩa CD cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ ngày 10/7/2023, tại Km 285+700 Quốc lộ A đoạn thuộc khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Đặng Văn N (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai County, biển kiểm soát 34F-001.16, không chú ý quan sát, chuyển hướng rẽ trái không đảm bảo an toàn, nên đã gây tai nạn cho xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 14H8-0268, do ông Vi Văn T2 điều khiển, đi phía sau cùng chiều. Hậu quả ông Vi Văn T2 bị tử vong, xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 14H8-0268 bị hư hỏng, thiệt hại là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Đặng Văn N, đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, của Bộ G, đã xâm phạm đến an toàn công cộng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, điều khiển xe chuyển hướng sang đường không chú ý quan sát, chuyển hướng sang trái không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn khiến ông Vi Văn T2 tử vong. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng Văn N phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Đặng Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra, trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông không chú ý quan

sát, giảm tốc độ và nhường đường theo quy định nên đã va chạm với xe ô tô đi cùng chiều.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặt khác, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo mà để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cùng với sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình thì cũng thể hiện sự nghiêm khắc với hậu quả bị cáo gây ra và đủ cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Vì vậy, chưa cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa mà tích cực cải tạo thành người lương thiện, công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự, xét thấy không cần thiết áp dụng cấm hành nghề đối với bị cáo Đặng Văn N.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai County, màu vàng ghi, biển kiểm soát 34F-001.16; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe; 01 (một) chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu Samsung, màu đỏ trắng in chữ 128 EVO Plus. Quá trình điều tra xác định là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bị cáo Đặng Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Đặng Văn N, nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu đen, biển kiểm soát 14H8-0268 là của ông Vi Văn D, ông D giao cho anh Vi Tiến C1 quản lý, sử dụng, trong quá trình giải quyết ông D đã ủy quyền cho anh Công nhận lại chiếc xe, không có yêu cầu, đề nghị gì. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Vi Tiến C1, nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe, số: 220952000121, hạng D, mang tên Đặng Văn N, do Sở giao thông vận tải tỉnh Q, cấp ngày 11/10/2022, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Đặng Văn N và gia đình bị hại đã thỏa thuận, thống nhất bồi thường thiệt hại tổng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và sửa chữa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 14H8-0268, số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) cho người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại anh Vi Thanh H không có yêu cầu, đề nghị gì về phần bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Đặng Văn N là người cao tuổi và tại phiên tòa bị cáo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Văn N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện theo ủy quyền, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Đặng Văn N phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đặng Văn N 12 (mười tháng) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn N cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 77/2023/HSST-LCCT ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đang áp dụng đối với bị cáo Đặng Văn N.

*. Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn N 01 (một) giấy phép lái xe, số: 220952000121, hạng D, mang tên Đặng Văn N, do Sở giao thông vận tải tỉnh Q, cấp ngày 11/10/2022.

*. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn N.

*. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo ủy quyền, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương